

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 19 - 12 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mậu Thìn
Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 05/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Minh C**, sinh năm 1989, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (đã chết) và bà Trịnh Mỹ S, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Người giám hộ của bị hại: Ông Nguyễn Duy T – Bí thư Đoàn Thanh niên phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Phước Hậu, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hảo, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 28/6/2019, ông Trịnh Văn L đang ở nhà cùng bà Trịnh Kim H, sinh năm 1949 (chị ruột ông L) và bị cáo Trịnh Minh C (cháu ruột kêu ông L bằng cậu) tại Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thì ông L xin bà H cho hát vài bản nhạc, bà H đồng ý. Khi ông L đang ngồi trên ghế gần cửa nhà trước hát nhạc, mặt nhìn về hướng lộ, bị cáo Trịnh Minh C trên tay cầm cây gỗ có hình dạng giống báng súng từ trong buồng đi ra đứng sau lưng ông L, hai tay cầm cây gỗ đánh nhiều cái trúng vào đầu làm ông L ngã xuống nền nhà bất tỉnh, đầu chảy nhiều máu. Thấy ông L bị đánh, bà H lên tiếng la bị cáo C thì bị cáo tiếp tục đánh nhiều cái trúng vào đầu ông L. Lúc này, bà H bỏ chạy ra trước nhà truy hô, còn bị cáo C bỏ đi vào buồng cất cây gỗ. Sau đó, bị cáo C cầm cái bóp da bên trong có khối kim loại hình hộp chữ nhật đi đến vị trí ông L nằm dùng chân đá nhiều cái trúng vào đầu, vào mặt ông L rồi bỏ đi ra trước nhà đứng. Một lúc sau, lực lượng Công an phường H, thị xã G đến bắt và tạm giữ của bị cáo C 01 cái bóp da màu nâu đen, có dòng chữ “I - MOBKE”, bên trong bóp da có một khối kim loại hình hộp chữ nhật màu trắng đen (do bị cáo đang cầm trên tay). Còn ông L được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu cấp cứu. Ngay trong đêm, ông L tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện đa khoa trung ương thành phố Cần Thơ điều trị đến ngày 11/7/2019 chuyển viện về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu, đến ngày 16/7/2019 ông L ra viện.

Ngày 29/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G ra Quyết định tạm giữ đối với bị cáo Trịnh Minh C và tạm giữ trên người của bị cáo C 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, bên trong mặt đồng hồ có chữ SEIKO; 01 chiếc quần dài bằng vải màu xanh rêu, ống quần bên phải có dính vết màu nâu đỏ (nghỉ là máu). Đến ngày 05/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu giải quyết theo thẩm quyền.

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại nhà ông Trịnh Văn L thuộc Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau:

- Nhà ông Trịnh Văn L được xây dựng bằng bê tông kiên cố, vách tường, nền lát gạch, trần đóng la phong; có 01 cửa chính quay về hướng Nam, kích thước 2,3m x 1,9m được làm bằng kim loại, cửa kéo mở về hai bên. Nhà được chia làm 03 khu vực: Khu vực sân trước, khu vực nhà trước, khu vực phòng ngủ.

- Khu vực sân trước có kích thước 6,7m x 05m, nền lát gạch, mái lợp tol, vách hướng Nam được che bằng gỗ. Tại vị trí trên nền gạch cách cửa chính 0,3m về hướng Bắc và cách vách hướng Tây 3,1m là vị trí vùng chất dịch màu nâu đỏ kích thước 1,2m x 0,7m.

- Khu vực nhà trước có kích thước 6,3m x 6,7m, nền lát gạch, mái lợp tol, vách tường. Tại vị trí sát vách tường hướng Tây và cách vách tường hướng Nam 0,3m là vị trí tủ gỗ kích thước 1,15m x 0,83m x 0,55m. Kiểm tra mặt trên tủ gỗ phát hiện vùng chất dịch màu nâu đỏ kích thước 0,3m x 0,17m, cách cạnh tủ hướng Đông 0,04m, cách cạnh tủ hướng Bắc 0,16m, dạng nhỏ giọt. Từ vị trí tủ gỗ nhìn về hướng Bắc liền kề là vị trí tủ bằng kim loại có gắn kính, kích thước 1,2m x 1,8m x 0,45m, trên kính có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ dạng phun ra kích thước 0,25m x 0,4m. Tại vị trí trên nền nhà cách cửa chính 0,7m về hướng Nam cách vách tường hướng Tây 0,6m là vị trí vùng chất dịch màu nâu đỏ dạng vũng, quét kích thước 1,25m x 0,4m. Tại vị trí mặt trong trên thành xi măng phía dưới cửa chính (từ ngoài nhìn vào) có chất dịch màu nâu đỏ kích thước 0,45m x 0,25m, cách vách tường hướng Tây 2,15m. Từ vị trí này nhìn về hướng Đông Bắc cách 0,5m là vị trí khăn vải màu xanh kích thước 0,77m x 0,3m, cách cạnh cửa chính 0,5m về hướng Nam, trên khăn có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ.

- Khu vực phòng ngủ có kích thước 2,6m x 3,9m, vách tường, nền lát gạch, có 01 cửa ra vào ở vách hướng Đông kích thước 0,85m x 2,1m, loại cửa 01 cánh, mở vào trong, có 01 nhà vệ sinh ở sát vách hướng Bắc kích thước 2,6m x 1,3m; có 01 giường ngủ ở sát vách hướng Nam kích thước 1,75m x 2,6m x 0,5m được làm bằng xi măng. Trên giường là vị trí thanh gỗ dạng báng súng dài 0,7m, phần đầu rộng nhất 0,13m cách vách tường hướng Tây 0,35m, phần đầu nhỏ nhất 0,03m cách vách tường hướng Tây 0,15m, cách cạnh giường hướng Bắc 0,07m, trên thanh gỗ có dính chất dịch màu nâu đỏ.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 thanh gỗ dạng báng súng; 01 đôi dép; 01 khăn vải; 01 mâm bằng kim loại màu trắng sáng; 01 cây muống; 01 hộp quạt; 01 ống thủy tinh; 01 khối thủy tinh rỗng dạng hình cầu bên trong có nhiều hạt màu nâu; 02 chai nước hiệu AnVi; 05 đoạn ống nhựa màu vàng; 03 đoạn ống nhựa màu xanh dương; 01 đoạn ống nhựa màu xanh lá; 01 đoạn ống nhựa màu cam và 01 đoạn ống nhựa màu trắng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu mẫu máu của bị cáo Trịnh Minh C và mẫu máu của bị hại Trịnh Văn L để phục vụ công tác giám định.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 136/TgT ngày 31/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bạc Liêu, kết luận về thương tích của Trịnh Văn L, dấu hiệu chính qua giám định:

+ Một sẹo ở thái dương phải. Tỷ lệ: 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

+ Một sẹo hình chữ “C” ở thái dương trái. Tỷ lệ: 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

+ Một sẹo mô từ vành tai phải qua vành tai trái. Tỷ lệ: 10%.

+ Nứt vỡ phức tạp xương sọ vùng trán - đỉnh - thái dương hai bên, chiều dài đường nứt vỡ 12cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ 20%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới.

+ Máu tụ ngoài màng cứng vùng trán - thái dương - đỉnh, đã điều trị không có di chứng thần kinh. Tỷ lệ 25%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới.

+ Dập huyết não vùng trán - thái dương - đỉnh, đã điều trị không có di chứng thần kinh. Tỷ lệ 20%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 58%.

Tại Bản kết luận giám định số: 3463/C09B, ngày 30/7/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 đoạn gỗ có hình dạng giống báng súng và 01 khối kim loại hình hộp chữ nhật màu trắng gửi giám định là hung khí nguy hiểm.

Tại Bản kết luận giám định số: 3462/C09B, ngày 13/8/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 cây gỗ hình báng súng dài 70cm; 01 khăn vải màu xanh dương và 01 quần dài bằng vải màu xanh rêu đều có dính máu của nạn nhân Trịnh Văn L.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 181/2019/KLGĐTC, ngày 28/8/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận đối với bị cáo Trịnh Minh C, sinh năm 1989, thường trú: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Bị cáo Trịnh Minh C có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Bị cáo Trịnh Minh C hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại công văn số: 181.0/PYTT, ngày 28/8/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh C. Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng có bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 208/2019/KLGĐTC, ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Trịnh Văn L như sau:

- Về y học: Trước, trong khi xảy ra vụ việc: Đang sự không bệnh lý tâm

thần. Sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2 - ICD10). Bệnh lý này là hậu quả của chấn thương sọ não do bị đánh ngày 28/6/2019.

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, truy tố bị cáo Trịnh Minh C về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 54; khoản 3 Điều 57 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù; về trách nhiệm dân sự bị hại Trịnh Văn L không yêu cầu, nên không đề cập xử lý; vật chứng của vụ án, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, các tài sản không liên quan đến vụ án đã giao trả cho chủ sở hữu, nên không đề cập xử lý.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận và đề nghị: Thống nhất với điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố cũng như các điểm, khoản Điều 51, 54, 57 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên, phân trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét. Riêng về hình phạt thấy rằng, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người giám hộ cho bị hại không khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 28/6/2019, bị cáo Trịnh Minh C đã có hành vi dùng hai tay cầm cây gỗ có hình dạng giống báng súng từ trong buồng đi ra đứng sau lưng ông L, đánh nhiều cái trúng vào đầu ông L, làm cho ông L ngã xuống nền nhà bất tỉnh, đầu chảy nhiều máu, bị cáo bỏ đi vào buồng cất cây gỗ rồi đi trở ra đến vị trí ông L nằm dùng chân đá nhiều cái trúng vào đầu, vào mặt ông L rồi bỏ đi ra trước nhà đứng, một lúc thì lực lượng Công an phường H, thị xã G đến bắt giữ.

[2.1] Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 136/TgT ngày 31/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bạc Liêu, kết luận ông L có nhiều vết thương ở đầu, nứt vỡ phức tạp xương sọ vùng trán - đỉnh - thái dương hai bên; máu tụ ngoài màng cứng vùng trán - thái dương - đỉnh; dập huyết não vùng trán - thái dương - đỉnh, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 58%.

[2.2] Tại Bản kết luận giám định số: 3463/C09B, ngày 30/7/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 đoạn gỗ có hình dạng giống báng súng là hung khí nguy hiểm.

[2.3] Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 181/2019/KLGĐTC, ngày 28/8/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận đối với bị cáo Trịnh Minh C về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Bị cáo Trịnh Minh C có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71 - ICD10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

[2.4] Tại công văn số: 181.0/PYTT, ngày 28/8/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh C. Tại thời điểm phạm tội và hiện tại bị cáo Trịnh Minh C có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng có bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, chủ động tấn công ông L khi ông L không có hành vi trái pháp luật với bị cáo, nhưng vì bệnh lý tâm thần, rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71 - ICD10), hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo nhận thức không đầy đủ được tính nguy hiểm về hành vi của mình, cũng như hậu quả của hành vi do mình gây ra. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện đầy đủ những hành vi mà bị cáo cho là cần thiết như dùng thanh gỗ là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào đầu ông L nhằm mục đích gây ra hậu quả cho ông L chết, nhưng do ông L được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời, nên hậu quả chết người không xảy ra là

ngoài ý muốn của bị cáo, mặc dù hậu quả chết người không xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, chưa đạt về hậu quả, nên cần áp dụng Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Xét về nguyên nhân thực hiện hành vi phạm tội, xuất phát từ bệnh lý tâm thần, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc một trong các điểm được quy định từ điểm a đến điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Trước và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có bệnh lý tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, nhưng bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trịnh Minh C phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của ông L, mặc dù trước và tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi mình gây ra, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của ông L với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 58%, mà còn gây tâm lý hoang mang cho những người xung quanh, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người bị bệnh tâm thần bị hạn chế năng lực nhận thức và năng lực hành vi theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã được áp dụng định khung hình phạt cho bị cáo, nên không áp dụng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51, nên có căn cứ để áp

dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đạt về hậu quả nên khi lượng hình cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, giáo dục, sớm trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị hại Trịnh Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại như chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Xét thấy, bị hại Trịnh Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật, nên được ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) cái bóp da màu nâu đen, có dòng chữ “I - MOBKE”, bên trong bóp da có một khối kim loại hình hộp chữ nhật màu trắng - đen; 01 (một) cây gỗ có hình dạng báng súng, có màu nâu, trọng lượng 720gam, chiều dài 70cm, bề rộng nhất phần cuối cây gỗ 13cm, bề rộng đầu cây gỗ 03cm. Trên thân cây gỗ có 01 khe rãnh dài 44cm, nơi rãnh sâu nhất là 02cm. Đầu cây gỗ có một vết nứt chiều rộng 01cm, chiều dài 20cm, phía bên phải đầu cây gỗ có gắn 01 ốc vít đã bị rỉ sét. Phần cuối cây gỗ có dính 03 (ba) vết màu nâu đỏ, từ phần cuối cây gỗ đến các vết màu nâu đỏ có khoảng cách lần lượt là 0,5cm; 5,4cm và 7,3cm; 01 (một) khăn vải màu xanh dương (đã qua sử dụng), kích thước 30cm x 70cm, trên bề mặt khăn vải có dính nhiều vết màu xám đen; 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu xanh rêu (đã qua sử dụng), có chiều dài 107cm, chiều rộng mỗi ống quần là 19cm, lưng quần rộng 38cm, mặt trước phần dưới ống quần bên phải có vết màu nâu đỏ, kích thước 19cm x 24cm; phía mặt sau của ống quần bên phải có dính vết màu nâu đỏ, kích thước 09cm x 04cm; 01 (một) vỏ chai bằng nhựa không có nước, nhãn hiệu “Anvi” dung tích 330ml; 01 (một) cây muống bằng kim loại màu trắng, chiều dài 18,6cm; 01 (một) hộp quẹt có thân bằng nhựa màu xanh dương, bề mặt có dòng chữ “Viva Giang Thành Đạt”; 05 (năm) đoạn ống nhựa màu vàng; 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh dương; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh lá; 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) vỏ chai bằng nhựa không có nước, nhãn hiệu “Anvi” dung tích 330ml, phần nắp chai có 02 (hai) lỗ gắn 01 ống nhựa màu vàng và 01 (một) ống nhựa màu xanh, trên đầu ống nhựa màu xanh có gắn với 01 ống thủy tinh dạng cong trong suốt; 01 (một) khối thủy tinh rỗng hình cầu đã bị vỡ, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng đục.

Đối với các đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án gồm: 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, bên trong mặt đồng hồ có chữ SEIKO; 01 đôi dép kẹp màu xanh đen, trên bề mặt đôi dép có dòng chữ “KARO” và 01 cái mâm bằng kim loại màu trắng sáng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập xử lý.

[9] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Luật sư là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận để xem xét khi nghị án.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 05 đến 06 năm tù, cũng như phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Minh C phải nộp 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh C phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Minh C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Văn L không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) cái bóp da màu nâu đen, có dòng chữ “I - MOBKE”, bên trong bóp da có một khối kim loại hình hộp chữ nhật màu trắng - đen;

- 01 (một) cây gỗ có hình dạng báng súng, có màu nâu, trọng lượng 720gam, chiều dài 70cm, bề rộng nhất phần cuối cây gỗ 13cm, bề rộng đầu cây gỗ 03cm. Trên thân cây gỗ có 01 khe rãnh dài 44cm, nơi rãnh sâu nhất là 02cm. Đầu cây gỗ có một vết nứt chiều rộng 01cm, chiều dài 20cm, phía bên phải đầu cây gỗ có gắn 01 ốc vít đã bị rỉ sét. Phần cuối cây gỗ có dính 03 (ba) vết màu nâu đỏ, từ phần cuối cây gỗ đến các vết màu nâu đỏ có khoảng cách lần lượt là 0,5cm; 5,4cm và 7,3cm;

- 01 (một) khăn vải màu xanh dương (đã qua sử dụng), kích thước 30cm x 70cm, trên bề mặt khăn vải có dính nhiều vết màu xám đen;

- 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu xanh rêu (đã qua sử dụng), có chiều dài 107cm, chiều rộng mỗi ống quần là 19cm, lưng quần rộng 38cm, mặt trước phần dưới ống quần bên phải có vết màu nâu đỏ, kích thước 19cm x 24cm; phía mặt sau của ống quần bên phải có dính vết màu nâu đỏ, kích thước 09cm x 04cm;

- 01 (một) vỏ chai bằng nhựa không có nước, nhãn hiệu “Anvi” dung tích 330ml;

- 01 (một) cây muống bằng kim loại màu trắng, chiều dài 18,6cm;

- 01 (một) hộp quẹt có thân bằng nhựa màu xanh dương, bề mặt có dòng chữ “Viva Giang Thành Đạt”;

- 05 (năm) đoạn ống nhựa màu vàng;

- 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh dương;

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh lá;

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam;

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng;

- 01 (một) vỏ chai bằng nhựa không có nước, nhãn hiệu “Anvi” dung tích 330ml, phần nắp chai có 02 (hai) lỗ gắn 01 ống nhựa màu vàng và 01 (một) ống nhựa màu xanh, trên đầu ống nhựa màu xanh có gắn với 01 ống thủy tinh dạng cong trong suốt;

- 01 (một) khối thủy tinh rỗng hình cầu đã bị vỡ, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng đục.

(Các vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/11/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Minh C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (1b);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (1b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (2b);
- Cơ quan điều tra CA. tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (1b);
- Sở Tư Pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1 b) ;
- Người giám hộ (1b);
- Người bào chữa (1b);
- Lưu HS, THCTP, THS (03b).

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn